TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------

Bản án số: **01**/2019/LĐ-ST
Ngày: 16/7/2019
V/v "*Tranh chấp đòi tiền lương và tiền bảo hiểm xã hội"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa : Bà ***Trương Thị Mỹ Lệ***
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông ***Lê Thanh Tùng*** - Phó Chủ tịch LĐLĐ TP. Long Khánh
2. Bà ***Trần Thị Tố Loan*** - Phó Giám đốc BHXH TP. Long Khánh.
- Thư ký phiên tòa: Ông ***Nguyễn Thành Hải*** – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông ***Phạm Văn Bình*** – Kiểm sát viên

Vào ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 01/2018/TLST- LĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp đòi tiền lương và tiền bảo hiểm xã hội*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐST-LĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-LĐ ngày 03/5/2019 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2019/QĐST-LĐ ngày 21/6/2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: chị **Ngô Đình Bích Tr**, sinh năm 1985

Địa chỉ: số x, hẻm y, đường z, khu phố m, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. **Bị đơn**: **Công ty TNHH phòng khám đa khoa S – L.**

Địa chỉ: số x, đường y, khu phố z, phường m, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quốc Mi** – chức vụ: Chủ tịch HĐTV kiêm giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Khắc Hi** – chức vụ: Phó giám đốc kiêm trưởng phòng kinh doanh.

Văn bản ủy quyền số 01/08-2018/UQ-GĐ ngày 16/7/2019

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Ngô Đình Bích Tr trình bày:

Chị làm việc tại công ty TNHH phòng khám đa khoa S – L từ tháng 3/2017, đến ngày 02/10/2017 mới ký hợp đồng lao động số 09, nội dung ghi nhận mức lương là 3.486.000 đồng, công việc phụ trách là hộ lý, bị đơn phải đóng bảo hiểm xã hội cho chị theo quy định, ngoài ra còn thỏa thuận các điều khoản khác theo quy định của Bộ luật lao động. Thực tế chị Tr chỉ nhận 3.000.000 đồng tiền lương/tháng, bị đơn không tham gia và đóng bảo hiểm xã hội cho chị. Đến khoảng tháng 8 năm 2018 chị có ý kiến với giám đốc công ty, hai bên không thỏa thuận được nên chị nghỉ việc từ cuối tháng 8/2018. Nay chị yêu cầu bị đơn hoàn trả cho chị số tiền lương còn thiếu là 5.346.000 đồng (11 tháng x 486.000 đồng); yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tính từ ngày 02/10/2017 đến hết tháng 8/2018.

Chứng cứ: tự khai, CMND, sổ hộ khẩu, hợp đồng lao động, hồ sơ hòa giải của Liên đoàn lao động thị xã Long Khánh.

- Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn công ty TNHH phòng khám đa khoa S L do ông Phạm Khắc H làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chị Tr làm việc tại Công ty TNHH phòng khám đa khoa S – L từ tháng 3/2017, hai bên có ký hợp đồng lao động số 05 (ngày 16/7/2016), thời hạn hợp đồng từ 01/01/2017 đến hết 31/12/2017, lương 3.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc tùy theo tính chất công việc, do chị Tr làm việc theo giờ nên công ty không tham gia bảo hiểm xã hội cho chị Tr.

Bị đơn thừa nhận chữ ký và mộc dấu tại hợp đồng 09 ngày 02/10/2017 là của giám đốc và công ty TNHH phòng khám đa khoa S – L nhưng từ đâu có hợp đồng này thì bị đơn không biết, do đó bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

Chứng cứ: giấy ủy quyền, kết luận kiểm tra số 34 ngày 18/4/2018; hợp đồng lao động ngày 16/7/2016; bảng lương nhân viên từ tháng 3/2017 đến tháng 12/2017; bảng kê tiền lương ttừ tháng 01/2018 đến tháng 7/2018; bàng kê tiền lương tháng 6, tháng 7, tháng 8; bảng kê tiền lương tháng 9/20017 đến tháng 12/2017; biên bản hòa giải tranh chấp lao động ngày 10/9/2018, 14/9/2018; bảng lương nhân viên từ tháng 01/2018 đến tháng 7/2018.

- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Bản sao lục toàn bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Phòng khám đa khoa S - L; Bản sao hệ thống thang, bảng lương của Công ty TNHH Phòng khám đa khoa S - L; Bản sao danh sách đăng ký nộp bảo hiểm xã hội của Công ty TNHH Phòng khám đa khoa S - L.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS, tuy nhiên có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn có mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án thì vắng mặt, chưa thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn tiền lương còn thiếu 486.000 đồng x 11 tháng và tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế (21%) từ lúc ký hợp đồng cho đến hết tháng 8/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: chị Trâm khởi kiện công ty TNHH phòng khám đa khoa S – L đòi tiền lương và tiền bảo hiểm xã hội, vụ việc đã được hòa giải viên lao động tiến hành hòa giải nhưng không thành, căn cứ điều 32 và điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ kiện "Tranh chấp đòi tiền lương và tiền bảo hiểm xã hội" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tư cách tham gia tố tụng, thủ tục tố tụng: chị Tr là nguyên đơn, Công ty TNHH phòng khám đa khoa S - L là bị đơn trong vụ án, đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Quốc M, đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Khắc H.

[3] Về nội dung:

Bị đơn cho rằng chữ ký và mộc dấu tại hợp đồng 09 ngày 02/10/2017 là của công ty TNHH phòng khám đa khoa S – L nhưng không thừa nhận hợp đồng này vì giữa nguyên đơn và bị đơn chỉ ký duy nhất hợp đồng lao động ngày 16/7/2016. Ngược lại nguyên đơn xác định hai bên chỉ ký kết 01 hợp đồng số 09 ngày 02/10/2017, hợp đồng ngày 16/7/2016 không phải chữ ký của nguyên đơn. Hiện bị đơn không có chứng cứ minh hợp đồng số 09 là giả mạo nên phải chịu trách nhiệm đối với hợp đồng lao động đã ký kết, hợp đồng số 09 ngày 02/10/2017 có sau hợp đồng ngày 16/7/2016, có chữ ký của nguyên đơn và bị đơn, đóng mộc đấu của công ty TNHH phòng khám đa khoa S – L, nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên được xem là căn cứ xem xét giải quyết khi xảy ra tranh chấp.

Hợp đồng số 09 ngày 02/10/2017 ghi nhận mức lương chị Tr được nhận là 3.486.000 đồng, mức lương này phù hợp với quy định về mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm ký hợp đồng, phù hợp với thang, bảng lương của bị đơn đăng ký tại phòng Lao động thương binh xã hội thành phố Long Khánh. Chị Tr khai hàng tháng chị chỉ được nhận 3.000.000 đồng, xem xét chứng từ nhận lương hàng tháng của bị đơn cung cấp cho thấy lời trình bày của chị Tr là đúng, do đó chấp nhận yêu cầu của chị Tr buộc bị đơn phải thanh toán cho chị số tiền lương chưa được nhận 486.000 đồng/tháng x 11 tháng = 5.346.000 đồng.

Theo quy định của luật Lao động, luật Bảo hiểm xã hội và thỏa thuận tại hợp đồng số 09 ngày 02/10/2017 thì bị đơn phải tham gia bảo hiểm xã hội cho chị Tr. Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập tại Bảo hiểm xã hội thành phố Long Khánh cho thấy chị Tr không có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội của công ty TNHH phòng khám đa khoa S - L. Do hiện chị Tr đã nghỉ làm tại Công ty TNHH phòng khám đa khoa S – L, làm việc tại công ty khác nên việc chị yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền đóng bảo hiểm xã hội theo quy định để chị thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện là phù hợp nên chấp nhận. Biên bản xác minh của Bảo hiểm xã hội thành phố Long Khánh xác định trường hợp của chị Tr thì người sử dụng lao động

phải đóng 21,5% bảo hiểm xã hội, người lao động đóng 10,5% bảo hiểm xã hội, hiện chị Tr chỉ yêu cầu bị đơn hoàn trả bảo hiểm xã hội, bảo hểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp (tổng cộng là 21%), xét đây là sự tự nguyện của chị nên chấp nhận, bị đơn phải hoàn trả cho chị Tr 8.052.660 đồng tiền bảo hiểm xã hội (3.486.000 đồng lương/tháng x 21% x 11 tháng).

Tổng số tiền công ty TNHH phòng khám đa khoa S - L phải thanh toán cho chị Tr là 13.398.660 đồng.

[4] Về án phí: bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 669.933 đồng.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 6, 15, 25, 90, 186 Bộ luật lao động; Điều 86 Luật bảo hiểm xã hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Đình Bích Tr.

Buộc bị đơn Công ty TNHH phòng khám đa khoa S – L trả cho chị Ngô Đình Bích Tr số tiền **13.398.660** *(Mười ba triệu ba trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm sáu mươi)* đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (sau khi án có hiệu lực pháp luật), hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: công ty TNHH phòng khám đa khoa S – L phải chịu **669.933** đồng tiền án phí LĐST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TX. Long Khánh;*
- *Lưu án văn ;*
- *Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Mỹ Lệ